ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 63 /2026/QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 24 tháng8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế điều động, thuyên chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 93/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Nhà giáo; số 259/2026/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 142/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản số 3075/TTr-SGDĐT ngày 21/8/2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 411/BC-STP ngày 11/8/2026; ý kiến thống nhất các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Phiếu biểu quyết);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về Quy chế điều động, thuyên chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế điều động, thuyên chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và

Đào tạo, Nội vụ, Tài chính; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Các Bộ: Nội vụ; Giáo dục và Đào tạo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT&XT, HTĐT tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh.
- Lưu: VT, VX, NC$_2$.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Nguyệt

Số: 63/2026/QĐ-UBND; 24/08/2026; 16:26:59

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Điều động, thuyên chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về:

1. Điều động nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 11 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP, bao gồm: nguyên tắc, điều kiện, thời hạn, thẩm quyền, đối tượng và quy trình thực hiện việc điều động.

2. Thuyên chuyển nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 12 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP, bao gồm: nguyên tắc, điều kiện, thời điểm, đối tượng và quy trình thực hiện việc thuyên chuyển.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhà giáo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là cấp xã), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Cơ sở giáo dục công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến điều động, thuyên chuyển nhà giáo trong phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Điều động nhà giáo: theo quy định tại khoản 8 Điều 4 Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15.

2. Thuyên chuyển nhà giáo: theo quy định tại khoản 9 Điều 4 Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15.

3. Thời hạn điều động: là khoảng thời gian nhà giáo làm việc tại cơ sở giáo dục hoặc cơ quan quản lý giáo dục theo quyết định điều động của cơ quan có thẩm quyền.

4. Hoàn thành nghĩa vụ: là việc nhà giáo đã hoàn thành thời hạn điều động, biệt phái và được đánh giá, xếp loại viên chức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

5. Lượt điều động: là một lần nhà giáo hoàn thành nghĩa vụ điều động theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

6. Đơn vị đi: là cơ sở giáo dục nơi nhà giáo đang công tác.

7. Đơn vị đến: là cơ sở giáo dục nơi nhà giáo được điều động hoặc thuyên chuyển đến.

Điều 4. Nguyên tắc điều động, thuyên chuyển

1. Việc điều động, thuyên chuyển nhà giáo phải đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm sẽ đảm nhận, đúng thẩm quyền, đúng đối tượng, đúng quy trình, thủ tục và đảm bảo chế độ, chính sách đối với nhà giáo theo quy định của pháp luật về nhà giáo, viên chức và phân cấp quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Bảo đảm công bằng, dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan.

2. Việc điều động, thuyên chuyển nhà giáo bảo đảm cân đối, ổn định đội ngũ nhà giáo giữa các cơ sở giáo dục, các địa bàn; hạn chế tình trạng thừa, thiếu nhà giáo cục bộ, bảo đảm quyền học tập của người học và chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3. Việc điều động nhà giáo được thực hiện trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu thực tế của cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục.

Chương II
ĐIỀU ĐỘNG NHÀ GIÁO

Điều 5. Đối tượng điều động

Theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP.

Điều 6. Điều kiện điều động

1. Việc điều động nhà giáo thực hiện theo quy định Luật Nhà giáo và các quy định pháp luật có liên quan. Nhà giáo thuộc diện điều động phải có tuổi đời không quá 52 tuổi đối với nữ, không quá 54 tuổi đối với nam tính tại thời điểm có quyết định điều động. Đối với nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật về công tác cán bộ.

2. Việc điều động được thực hiện từ cơ sở giáo dục có tỷ lệ giáo viên cao hơn đến cơ sở giáo dục có tỷ lệ giáo viên thấp hơn; cơ sở giáo dục có bộ môn thừa

giáo viên đến cơ sở giáo dục thiếu giáo viên; cơ sở giáo dục có bộ môn thừa nhiều giáo viên đến cơ sở giáo dục thừa ít giáo viên.

3. Thứ tự xem xét điều động

a) Nhà giáo có nguyện vọng được điều động.

b) Nhà giáo chưa công tác tại vùng đặc biệt khó khăn hoặc đã công tác tại vùng đặc biệt khó khăn nhưng tổng thời gian chưa đủ 36 tháng; nhà giáo chưa thực hiện điều động, chưa thực hiện biệt phái theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

c) Đối với các nhà giáo đã thực hiện điều động hoặc biệt phái hoặc công tác tại vùng đặc biệt khó khăn từ 36 tháng trở lên thì thứ tự xem xét như sau:

- Nhà giáo có số lần thực hiện nhiệm vụ điều động, biệt phái ít hơn; đối với các nhà giáo có tổng thời gian công tác tại vùng đặc biệt khó khăn từ 36 tháng trở lên được tính bằng 01 lượt điều động. Đối với nhà giáo mỗi lần hoàn thành nghĩa vụ biệt phái theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền được tính bằng 01 lượt điều động.

- Trường hợp có từ 02 nhà giáo trở lên có cùng số lần điều động, biệt phái thì điều động nhà giáo có tổng thời gian thực hiện nhiệm vụ ít hơn; đối với các nhà giáo có tổng thời gian công tác tại vùng đặc biệt khó khăn từ 36 tháng trở lên được tính bằng 12 tháng điều động.

d) Trường hợp nhà giáo cùng dạy một môn, cùng các điều kiện quy định tại điểm b, c khoản này thì hội đồng xét điều động nhà giáo cấp trường xem xét, quyết định, bảo đảm công bằng, dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan.

4. Việc điều động bổ nhiệm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Điều động nhằm bố trí, sắp xếp đội ngũ phù hợp theo yêu cầu nhiệm vụ.

b) Điều động bổ nhiệm cán bộ quản lý để đảm bảo thời gian giữ chức vụ không vượt quá thời hạn theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 7. Thời hạn điều động

1. Điều động có thời hạn 03 năm (36 tháng); trường hợp nhà giáo có nguyện vọng được điều động trên 03 năm thì cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Nhà giáo sau khi hoàn thành thời hạn điều động và xếp loại viên chức từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên thì được bố trí trở về đơn vị cũ đối với nhà giáo thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; được bố trí trở về công tác tại cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã cử đi đối với nhà giáo thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp có nguyện vọng chuyển đến cơ sở giáo dục khác thì được xem xét giải quyết nếu còn vị trí việc làm phù hợp.

3. Trường hợp kết thúc thời hạn điều động, cá nhân có nguyện vọng tự nguyện ở lại để tiếp tục công tác và ổn định cuộc sống lâu dài thì được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 8. Hội đồng xét điều động

1. Thẩm quyền thành lập hội đồng

a) Người đứng đầu cơ sở giáo dục thành lập và tổ chức hoạt động của Hội đồng xét điều động cấp trường theo quy định, đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan, đúng nguyên tắc, tiêu chí; niêm yết, thông báo công khai kết quả xét đề xuất phương án điều động nhà giáo trong nội bộ đơn vị.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập và tổ chức hoạt động của Hội đồng xét điều động cấp xã theo quy định, đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan, đúng nguyên tắc, tiêu chí.

c) Giám đốc Sở thành lập và tổ chức hoạt động của Hội đồng xét điều động của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định, đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan, đúng nguyên tắc, tiêu chí.

2. Số lượng, thành phần Hội đồng xét điều động

a) Số lượng

Hội đồng xét điều động nhà giáo có 05 hoặc 07 thành viên. Chủ tịch Hội đồng ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng, quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn các thành viên của Hội đồng.

b) Thành phần

Hội đồng cấp trường: Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu; Phó Chủ tịch Hội đồng là cấp phó của người đứng đầu hoặc tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; Ủy viên là đại diện tổ chuyên môn, đoàn thể, trong đó có 01 ủy viên kiêm thư ký.

Hội đồng cấp xã: Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc lãnh đạo phòng chuyên môn; Ủy viên là đại diện lãnh đạo các cơ sở giáo dục có giáo viên thuộc đối tượng xem xét điều động, chuyên viên phòng chuyên môn, trong đó bố trí 01 ủy viên kiêm thư ký là công chức phòng Văn hóa - Xã hội.

Hội đồng xét điều động của Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Trưởng phòng Tổ chức cán bộ; Ủy viên là trưởng các phòng và tương đương thuộc Sở, ủy viên kiêm thư ký là công chức thuộc phòng Tổ chức cán bộ.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét điều động

a) Hội đồng cấp trường

- Hội đồng cấp trường trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm

rà soát thông tin, thực trạng đội ngũ; căn cứ quy chế và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền tổ chức họp xét điều động nhà giáo, báo cáo người đứng đầu cơ sở giáo dục để lập danh sách báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Hội đồng cấp trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm rà soát thông tin, thực trạng đội ngũ; căn cứ quy chế và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền tổ chức họp xét điều động nhà giáo, báo cáo người đứng đầu cơ sở giáo dục để lập danh sách báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Hội đồng cấp xã tổng hợp kết quả xét điều động của các cơ sở giáo dục trực thuộc; tổ chức họp xét điều động nhà giáo; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt quyết định theo thẩm quyền và gửi văn bản về Sở Giáo dục và Đào tạo đối với trường hợp điều động đến địa phương khác.

c) Hội đồng xét điều động của Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm xem xét, thẩm định danh sách nhà giáo thuộc diện điều động do đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất; tổng hợp kết quả báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định.

Điều 9. Quy trình điều động

1. Quy trình điều động nhà giáo trong cùng xã, phường

a) Căn cứ quy mô số lớp được giao và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về định mức giáo viên/lớp, quy định về thời gian làm việc của giáo viên, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát tình hình đội ngũ (số hiện có, số sẽ nghỉ hưu, số thôi việc theo chính sách của Trung ương, của tỉnh trong năm học, số ốm đau lâu dài, bệnh hiểm nghèo...) để xác định số giáo viên thừa, thiếu của từng trường theo tổng biên chế và cơ cấu từng bộ môn.

b) Căn cứ thực tế thừa, thiếu giáo viên của các đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng phương án điều động từ đơn vị trực thuộc này đến đơn vị trực thuộc khác và giao chỉ tiêu điều động nhà giáo cho các cơ sở giáo dục.

c) Hội đồng cấp trường căn cứ Quy chế này rà soát đội ngũ, xét cử nhà giáo điều động báo cáo người đứng đầu cơ sở giáo dục.

d) Cơ sở giáo dục được giao chỉ tiêu điều động lập danh sách báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp xã.

đ) Hội đồng cấp xã xem xét, thẩm định danh sách, hồ sơ (nếu có) nhà giáo thuộc diện điều động, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định điều động cho từng nhà giáo.

2. Quy trình điều động nhà giáo từ cơ sở giáo dục này đến cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý của 02 đơn vị hành chính cấp xã khác nhau

a) Trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã về số lượng giáo viên thừa, thiếu từng bộ môn, cấp học, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng phương án điều động nhà giáo và ban hành văn bản giao chỉ tiêu điều động gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Căn cứ vào chỉ tiêu điều động được giao, Ủy ban nhân dân cấp xã giao chỉ tiêu điều động cho các trường trực thuộc.

c) Hội đồng cấp trường căn cứ Quy chế này rà soát đội ngũ, xét cử nhà giáo điều động báo cáo người đứng đầu cơ sở giáo dục; cơ sở giáo dục được giao chỉ tiêu điều động lập danh sách báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Hội đồng cấp xã xem xét, thẩm định danh sách, hồ sơ (nếu có) nhà giáo thuộc diện điều động, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách gửi Sở Giáo dục và Đào tạo, đồng thời công khai, thông báo đến các đơn vị, cá nhân có liên quan.

đ) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ danh sách xem xét, ban hành quyết định điều động theo thẩm quyền.

3. Quy trình điều động nhà giáo các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Căn cứ thực tế thừa thiếu giáo viên của các đơn vị trực thuộc, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng phương án điều động từ đơn vị trực thuộc này đến đơn vị trực thuộc khác và giao chỉ tiêu điều động nhà giáo cho các đơn vị.

b) Hội đồng cấp trường căn cứ Quy chế này rà soát đội ngũ, xét cử nhà giáo điều động báo cáo người đứng đầu cơ sở giáo dục.

c) Cơ sở giáo dục được giao chỉ tiêu điều động lập danh sách báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Hội đồng xét điều động của Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, thẩm định danh sách, hồ sơ (nếu có) nhà giáo thuộc diện điều động, báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

đ) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, ban hành quyết định điều động cho từng nhà giáo.

4. Quy trình điều động bổ nhiệm nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật về công tác cán bộ.

Chương III
THUYÊN CHUYỂN NHÀ GIÁO

Điều 10. Đối tượng thuyên chuyển

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP.

Điều 11. Điều kiện thuyên chuyển

1. Việc thuyên chuyển nhà giáo phải đảm bảo theo quy định của pháp luật về định mức, cơ cấu và đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

2. Việc thuyên chuyển nhà giáo được thực hiện khi nhà giáo có nhu cầu, phải được sự đồng ý của cơ sở giáo dục công lập, cơ quan, đơn vị nơi nhà giáo chuyển đi và chuyển đến.

3. Nhà giáo đủ 03 năm công tác tính từ ngày được tuyển dụng nhà giáo, trừ trường hợp tự nguyện thuyên chuyển công tác đến cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Điều 12. Quy trình, thời điểm thuyên chuyển

1. Quy trình thuyên chuyển

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP và các quy định hiện hành khác về trình tự, thủ tục, hồ sơ thuyên chuyển nhà giáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thời điểm thực hiện thuyên chuyển

Việc thuyên chuyển nhà giáo được thực hiện ngay sau khi kết thúc học kỳ I của năm học hoặc trong thời gian nghỉ hè, trước khi khai giảng năm học mới.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Hướng dẫn tổ chức thực hiện Quy chế này theo quy định của pháp luật. Triển khai, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức quán triệt, phổ biến và thực hiện Quy chế này tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về kết quả thực hiện điều động trong phạm vi quản lý.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo được điều động, thuyên chuyển đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý số lượng người làm việc, vị trí việc làm của các cơ sở giáo dục công lập theo quy định của pháp luật; phối hợp kiểm tra việc thực hiện Quy chế theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất với Sở Giáo dục và Đào tạo điều động nhà giáo ở hai đơn vị cấp xã khác nhau để bổ nhiệm hiệu trưởng do quá hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một đơn vị.

2. Hằng năm xây dựng Kế hoạch điều động nhà giáo phù hợp với yêu cầu sử dụng nhà giáo; hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy chế này theo quy định; bố trí, phân bổ hợp lý số lượng người làm việc cho các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Chịu trách nhiệm cử nhà giáo thuộc diện điều động theo quy định tại Quy chế này.

4. Rà soát, bố trí cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý và phương án tiếp nhận, điều động bổ nhiệm nhà giáo quản lý thuộc phạm vi 02 đơn vị hành chính cấp xã.

5. Chủ động phát hiện, kịp thời đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo biện pháp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

6. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về kết quả thực hiện điều động trong phạm vi quản lý.

Điều 17. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt đầy đủ nội dung Quy chế này đến toàn thể nhà giáo thuộc phạm vi quản lý, xây dựng kế hoạch triển khai tại đơn vị.

2. Thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ nhà giáo theo vị trí việc làm, cơ cấu môn học, cấp học; xác định nhu cầu điều động, tiếp nhận, thuyên chuyển; lập danh sách đề xuất đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

3. Tổ chức bàn giao công việc, hồ sơ, tài sản và các nội dung có liên quan đối với nhà giáo được điều động, thuyên chuyển theo đúng quy định; phối hợp với đơn vị tiếp nhận bảo đảm việc tiếp nhận, bố trí công tác kịp thời, không làm gián đoạn hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục.

4. Phối hợp thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với nhà giáo theo quy định; không được lợi dụng việc điều động, thuyên chuyển để gây khó khăn, phân biệt đối xử hoặc làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nhà giáo. Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện để được hướng dẫn, giải quyết.

5. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên và trước pháp luật về việc tổ chức thực hiện Quy chế tại đơn vị.

Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp nhà giáo đã được cơ quan có thẩm quyền điều động, thuyên chuyển kể từ ngày 01/01/2026 thì được tiếp tục thực hiện theo quyết định đã được

cấp có thẩm quyền ban hành. Số lượt đã hoàn thành điều động theo quy chế, kế hoạch của địa phương trước đây phù hợp theo Quy chế này được tính vào tổng số lượt điều động để làm cơ sở điều động cho các lượt kế tiếp.

2. Trường hợp nhà giáo đã hoàn thành thời hạn điều động trước ngày Quy chế này có hiệu lực nhưng chưa được bố trí trở lại thì được giải quyết theo quy định tại Quy chế này và được tính là đã hoàn thành 01 lượt điều động.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.